TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨNG LIÊM** **TỈNH VĨNH LONG** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 112/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29/07/2024
V/v:Tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM- TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Dung.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Trung Du
2. Ông Huỳnh Văn Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: Không tham gia phiên tòa .

Ngày 29 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 277/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2024 về "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 180/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Văn Thị Kim N, sinh năm 1990 (có đơn xin vắng mặt).
- *Bị đơn*: Anh Bùi Q, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp 2, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/05/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Văn Thị Kim N trình bày: Năm 2008 chị và anh Q tự tìm hiểu tiến tới hôn nhân, không có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 09/12/2009. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh Q không lo kinh tế gia đình, cờ bạc dẫn đến nợ nần nhiều người nên vợ chồng thường cãi vã. Năm 2020 chị N có gởi đơn ly hôn với anh Q nhưng để tạo cơ hội cho anh Q sửa đổi nên chị N rút đơn khởi kiện, đến nay anh Q không sửa đổi vẫn tiếp tục cờ bạc nên chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Q.

Về con chung: Anh chị có một con chung tên Bùi Q V, sinh ngày 26/12/2008, đang sống chung với chị N, khi ly hôn chị N yêu cầu nuôi con và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bảng khai ý kiến và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Bùi Q trình bày: Năm 2008 anh và chị N tự tìm hiểu tiến tới hôn nhân, không có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 09/12/2009. Vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng cũng có mâu thuẫn nguyên nhân do anh Q cờ bạc, chị N cho rằng anh lớn tuổi không làm ra tiền. Nay anh Q xin đoàn tụ, không đồng ý ly hôn với chị N vì còn thương vợ, thương con.

Về con chung: Anh chị có một con chung tên Bùi Q V, sinh ngày 26/12/2008, đang sống chung với chị N, trường hợp Tòa án xử cho anh chị ly hôn thì anh đồng ý giao con cho chị N nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm theo quy định tại Điều 28, 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 05/7/2024 chị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Anh Q được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh Q được hình thành trên cơ sở tự nguyện, không có tổ chức đám cưới nhưng có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, theo chị N trình bày là do Q cờ bạc, không lo kinh tế gia đình. Anh Q trình bày vợ chồng không có mâu thuẫn mà do anh có cờ bạc lại lớn tuổi không làm ra tiền nên chị đòi ly hôn, nay anh Q không đồng ý ly hôn mà xin đoàn tụ để vợ chồng cùng lo cho con. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin đoàn tụ của anh Q là tốt, nhưng anh chị đã ly thân một thời gian dài không hạnh phúc, không cải thiện được cuộc sống chung nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin đoàn tụ của anh Q. Do vậy xử cho chị N được ly hôn với anh Q là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị N và anh Q có một con chung tên Bùi Q V, sinh ngày 26/12/2008 đang sống chung với chị N, khi ly hôn chị N yêu cầu được nuôi con là phù hợp nguyện vọng cháu V được sống với mẹ nếu cha mẹ ly hôn, phù hợp ý kiến anh Q đồng ý giao con cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng trong trường hợp Tòa án xử cho anh chị ly hôn. Do vậy Hội đồng xét xử thống nhất tiếp tục giao cháu V cho chị N nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Chị N và anh Q xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị N phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Văn Thị Kim N

- Về hôn nhân: Chị Văn Thị Kim N được ly hôn với anh Bùi Q .

- Về con chung: Giao con chung là Bùi Q V, sinh ngày 26/12/2008 cho chị Văn Thị Kim N tiếp tục nuôi dưỡng, anh Bùi Q không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Bùi Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Văn Thị Kim N và anh Bùi Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

2.Về án phí: Chị Văn Thị Kim N phải nộp án phí sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0009116 ngày 28 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Chị Văn Thị Kim N đã nộp xong.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long.
- VKSND huyện Vũng Liêm
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Trần Thị Ngọc Dung